

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2023/HSST**

Ngày 19 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo và bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nguyệt** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Linh** - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Triệu Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 19xx; tại: Tỉnh C.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Triệu Văn D, sinh năm 19xx; Con bà: Ngô Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Triệu Thị N, sinh năm 19xx. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 20xx và con nhỏ sinh năm 20xx;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Bảo Q: Sinh năm 19xx, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Nguyễn Văn M: Sinh năm 19xx, vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/5/2023, Triệu Văn Đ (Sinh năm: 19xx, HKTT: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) đi đến khu vực đường A, phường T, thành phố B gặp một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) và đã mua của H 1.000.000 đồng tiền ma túy loại heroine về để sử dụng, sau đó H đã đưa cho Đ 01(một) bao thuốc lá nhãn hiệu ERA, bên trong bao thuốc lá này có 01 (một) túi nylông kích thước (04x08)cm bên trong túi nylông này có 10 (mười) gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa heroine. Sau khi mua được ma túy thì Đ cất vào trong túi quần phía trước bên phải quần jean màu đen của Đ đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/5/2023 khi Đ đi về đến đoạn đường Thôn A, xã E, huyện C thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang đã phát hiện và tạm giữ trong túi quần phía trước bên phải quần jean màu đen mà Đ đang mặc có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu ERA, bên trong bao thuốc này có 01 (một) túi nylông kích thước (04x08)cm, bên trong túi nylông này có 10 (mười) gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa chất rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 610/KL-KTHS, ngày 23/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,4115** gam, loại Heroine.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) bao thuốc lá ERA; 01 (một) túi nylông kích thước (04x08)cm bên trong có chứa 10 (mười) gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, số Imei: 355401101119122, kèm sim điện thoại số 0849.385.989; 01 (một) điện thoại Nokia, số Imei 1: 359185056303882, kèm sim điện thoại số 0348.933.444.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, có khối lượng: 0,3717 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì có các chữ ký ghi tên: “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Triệu Văn Đ” được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn A, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) bao thuốc lá ERA là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của Triệu Văn Đ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, số Imei: 355401101119122, kèm sim điện thoại số 0849.385.989 và 01 (một) điện thoại Nokia, số Imei 1: 359185056303882, kèm sim điện thoại số 0348.933.444 là tài sản của Triệu Văn Đ, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của Đồng nên cần trả lại cho Đồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 16/5/2023, tại đoạn đường thuộc Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Triệu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4115 gam ma túy, loại: Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện CưM'gar kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội và còn làm phát sinh những loại tội phạm khác nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã mua của một người đàn ông tên H (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) túi nylông kích thước (04x08)cm bên trong túi nylông này có 10 (mười) gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa heroine với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) để về sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Văn Đ, Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt Cảnh cáo theo khoản 1, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

Trong vụ án này đối với người tên H là người đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan Điều tra đã phối hợp với Công an phường T, thành phố B tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, có khối lượng: 0,3717 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì có các chữ ký ghi tên: “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Triệu Văn Đ” được niêm phong có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn A, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là hàng cấm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) bao thuốc lá ERA là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của Triệu Văn Đ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, số Imei: 355401101119122, kèm sim điện thoại số 0849.385.989 và 01 (một) điện thoại Nokia, số Imei 1: 359185056303882, kèm sim điện thoại số 0348.933.444 là tài sản của Triệu Văn Đ, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của Đ nên cần trả lại cho Đồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3717 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì và 01 (một) bao thuốc lá ERA.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, số Imei: 355401101119122, kèm sim điện thoại số 0849.385.989 và 01 (một) điện thoại Nokia, số Imei 1: 359185056303882, kèm sim điện thoại số 0348.933.444

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- THA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Trọng Phụng